

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2023/HS-ST

Ngày: 27/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

Bà Phùng Thị Khánh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 96/2023/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị S, sinh năm: 1968 tại Phan Thiết;

HKTT: Tổ 6, ấp 1, xã Bung Riềng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị P (đã chết); Bị cáo có chồng tên Trần Văn Đ, sinh năm 1966, có 05 con - con lớn nhất sinh năm 1993 và con nhỏ nhất sinh năm 2007;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo được tại ngoại: Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

“Bị cáo có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Võ Thị Hồng L, sinh năm: 1981 “Có mặt”.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1980 “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng:

- Bà Hồ Thị Thúy L1, sinh năm: 1975 “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ D, ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 16/11/2022, Nguyễn Thị S điều khiển xe mô tô biển số: 86B4 - 170.67 (không có giấy phép lái xe theo quy định) đến nhà bà Nguyễn Thị Mai L2 ở ấp A, xã B, huyện X chơi. Do không có bà L2 ở nhà nên S đi về. S điều khiển xe mô tô đi từ sân nhà bà L2 ra cổng để chuyển hướng qua phải lưu thông theo hướng Quốc lộ E đi đồi cừ. Khi chuyển hướng S không bật đèn xi nhan, không chú ý quan sát nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số: 64K1 - 4816 do ông Trần Tuấn A điều khiển lưu thông hướng phải hướng đồi cừ đi Quốc lộ E. Phần đầu bánh xe của S tông vào xe của ông T.

Đoạn đường xảy ra va chạm là đoạn đường trải nhựa bằng phẳng, không có vạch kẻ đường, mặt đường rộng 5m, phía bên phải đường hướng đồi cừ đi Quốc lộ E, trước cổng gần nhà bà M có trồng cây, tầm nhìn hạn chế. Điểm va chạm giữa 02 xe mô tô nằm trên phần đường phải theo hướng đồi cừ đi Quốc lộ E, đo vào mép đường phải là 0.5m, đo đến chân trụ cổng bên trái nhà bà Nguyễn Thị Mai L2 là 1,70m. Hậu quả: bà S và ông A bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện X, sau đó chuyển tuyến lên bệnh viện B điều trị đến 18/11/2022 ông A chết tại bệnh viện, bà S bị gãy xương mâm chày trái.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Xuyên Mộc dựng lại chủ trì lúc 09 giờ 00 phút ngày 16/12/2022 xác định:

Lấy hướng đồi cừ đi Quốc lộ E làm hướng chuẩn, lấy mép đường bên phải hướng chuẩn làm lề chuẩn để đo vẽ hiện trường.

Lấy trụ cổng bên trái của nhà bà Nguyễn Thị Mai L2 làm điểm mốc chuẩn.

A: Xác định là khu vực va chạm đầu tiên. Từ A đo vào lề chuẩn là 0.50m, từ A đo đến giữa xe mô tô biển số: 86B4 - 170.67 là 0,30m, từ A đo đến chân trụ cổng bên trái nhà bà Nguyễn Thị Mai L2 là 1,70m, từ A đo đến đầu vết cà xe biển số: 64K1- 4816 là 2,40m.

1. Vị trí xe mô tô biển số: 86B4 - 170.67. Sau khi tai nạn xe ngã sang trái nằm trên phần đường bên phải của hướng chuẩn, đầu xe quay về hướng lề đường bên trái, còn hướng đuôi xe quay về hướng lề đường bên phải của hướng chuẩn, tâm bánh trước đo vào lề chuẩn là 1,30m, tâm bánh sau đo vào lề chuẩn là 0,10m.

2. Vết cà xe mô tô biển số 64K1- 4816: đây là vết cà đứt quãng có màu trắng đục khuyết xuống mặt đường nhựa nằm trên phần đường bên phải hướng chuẩn, từ đầu vết cà đo vào lề chuẩn là 1,56m, từ đầu vết cà đo đến giữa xe mô tô 64K1-4816 là 3,30m.

3. Vị trí xe mô tô biển số 64K1- 4816: sau khi tai nạn xe ngã qua trái nằm trên phần đường bên phải của hướng chuẩn, tâm bánh trước đo vào lề chuẩn là

0,90m, tâm bánh sau đo vào lề chuẩn là 1,35m, tâm bánh trước xe đo đến tâm bánh trước xe biển số 86B4 - 170.67 là 4,15m.

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X lập ngày 16/12/2022 xác định:

- Trên xe mô tô biển số: 86B4 - 170.67 sau tai nạn:
 - + Dầu vết trên phương tiện: ốp nhựa bên trái thân xe bể vỡ bung rời khỏi xe.
 - + Kỹ thuật an toàn phương tiện: thanh lái được đảm bảo, phanh (thắng) chân có hiệu lực, phanh tay không có hiệu lực, lốp (vỏ) trước và lốp sau mòn hết gai, không đảm bảo, xe không có gương chiếu hậu.
 - Nhận xét tình trạng phương tiện: xe bị hư hỏng nhẹ do va chạm.
 - Trên xe mô tô biển số: 64K1- 4816 sau tai nạn:
 - + Ốp gương chiếu hậu bên trái có vết cà xước tua xơ nhựa kích thước 1,5 x 2cm.
 - + Đầu ốp nhựa tay lái bên trái có vết cà xước tua xơ cao su kích thước 1,5 x 2,5cm.
 - + Ốp nhựa bên trái phía trước đầu xe có vết cà xước tua xơ nhựa kích thước 1 x 3,5cm.
 - + Đầu gác để chân phía trước bên trái cong nhẹ về sau tuột phần cao su vào trong.
 - + Gác để chân phía trước bên phải cong nhẹ về sau, phần cao su bị tuột quay lật hướng từ dưới lên trên.
 - + Phía sau đuôi xe bể vỡ bung hở phần nhựa, dùng băng keo màu trắng trong quấn lại (dấu vết cũ).

Kỹ thuật an toàn phương tiện: thanh lái đảm bảo, phanh chân có hiệu lực, phanh tay không có hiệu lực, còi không có hiệu lực, phanh lốp có hiệu lực.

- Xe bị hư hỏng nhẹ do va chạm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 526/KL - KTHS - PY, ngày 13/12/2022 của Phòng K, Công an tỉnh B kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Tụ máu dưới da đầu thái dương – chẩm phải. Tụ máu trong cơ thái dương phải. Màng cứng não sung huyết. Tụ máu dưới màng cứng lan tỏa hai bán cầu đại não dày đặc thùy trán - thái dương trái. Não phù nặng. Dập não rải rác thùy trán trái.

2. Nguyên nhân chết: Trần Tuấn A chết do chấn thương sọ não: Phù não, dập não, tụ máu dưới màng cứng não.

3. Kết luận khác: Vật tác động gây chấn thương là do vật tày diện tiếp xúc rộng gây nên, tác động trực tiếp vào vùng đầu cơ thể nạn nhân hướng từ phải qua trái, từ sau ra trước.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ Sau khi tạm giữ xe mô tô biển số 86B4 - 170.67, nhãn hiệu DETECH, số máy 50FMG0000490, số khung 12DE*000490*; qua xác minh, xe mô tô trên của bà Nguyễn Thị H1 (em dâu S), bà H1 không biết S chưa có giấy phép lái xe, không biết S lấy xe mô tô điều khiển đi và xảy ra tai nạn nên Cơ quan điều tra sau khi thu giữ đã xử lý trả lại cho bà H1.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển số: 64K1 - 4816, số máy: 2VN109917, số khung: RLSBE49L030109917, qua xác minh xe mô tô trên của ông Đặng Hoàng Đ1, trú tại thị xã B, tỉnh Vĩnh Long đứng tên chủ sở hữu, ông Đ1 cho biết mua xe vào năm 2003, sau thời gian sử dụng đã bán cho người đàn ông (không nhớ rõ) giá 8.000.000 đồng không sang tên. Ông Đ1 không có yêu cầu gì về xe nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe cho đại diện gia đình bị hại bà Võ Thị Hồng L (vợ ông Trần Tuấn A) là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Thị S đã tự nguyện bồi thường dân sự cho đại diện gia đình bị hại Trần Tuấn A 100.000.000đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Võ Thị Hồng L, xác nhận đã nhận số tiền 100.000.000đ bồi thường từ bị cáo nên không có yêu cầu gì thêm; về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo đã lớn tuổi, còn phải chữa bệnh do hậu quả của tai nạn.

Bản cáo trạng số 83/CT - VKS - XM ngày 25/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Nguyễn Thị S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 38; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 16 (Mười sáu) tháng tù đến 22 (Hai mươi hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì.

Bị cáo Nguyễn Thị S nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, hậu quả xảy ra cho gia đình bị hại là ngoài ý muốn; bị cáo đã lớn tuổi, do hậu quả của tai nạn ngày 16/11/2022, hiện tại đi lại khó khăn do bị thương ở chân (đang bị bắt ốc vít), bị thương ở tay (hiện bị cong vênh) cần có thời gian điều trị, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Khoảng 07 giờ ngày 16/11/2022, bị cáo Nguyễn Thị S điều khiển xe mô tô biển số 86B4 - 170.67 (không có giấy phép lái xe theo quy định) đến nhà bà Nguyễn Thị Mai L2 ở ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, sau đó ra về. Bị cáo điều khiển xe mô tô đi từ sân nhà bà L2 ra cổng chuyên hướng qua phải lưu thông theo hướng Quốc lộ E đi đồi cừ, bị cáo không bật đèn xi nhan, không chú ý quan sát nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 64K1- 4816 do ông Trần Tuấn A điều khiển lưu thông hướng phải hướng đồi cừ đi Quốc lộ E. Điểm va chạm giữa 02 xe mô tô nằm trên phần đường phải theo hướng đồi cừ đi Quốc lộ E, đo vào mép đường phải là 0,5m, đo đến chân trụ cổng bên trái nhà bà Nguyễn Thị Mai L2 là 1,7m. Hậu quả là bị cáo và ông A bị thương, ông A được đưa đến Trung tâm y tế huyện X sau đó chuyển đến Bệnh viện B điều trị đến ngày 18/11/2022 thì ông A chết tại bệnh viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 526/KL - KTHS - PY, ngày 13/12/2022 của Phòng K, Công an tỉnh B kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Tụ máu dưới da đầu thái dương – chẩm phải. Tụ máu trong cơ thái dương phải. Màng cứng não sung huyết. Tụ máu dưới màng cứng lan tỏa hai bán cầu đại não dày đặc thùy trán - thái dương trái. Não phù nặng. Dập não rải rác thùy trán trái.

2. Nguyên nhân chết: Trần Tuấn A chết do chấn thương sọ não: Phù não, dập não, tụ máu dưới màng cứng não.

3. Kết luận khác: Vật tác động gây chấn thương là do vật tày diện tiếp xúc rộng gây nên, tác động trực tiếp vào vùng đầu cơ thể nạn nhân hướng từ phải qua trái, từ sau ra trước.

Như vậy, hành vi của bị cáo nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó, cho thấy bản cáo trạng số 83/CT - VKS – XM ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Nguyễn Thị S về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người,

đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông, điều khiển xe máy không có giấy phép lái xe, khi chuyển hướng không quan sát, không bật đèn xi nhan nên xảy ra va chạm, hậu quả làm chết 01 người, lỗi thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 1 khoản 2 Điều 15; khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ; đã trực tiếp xâm phạm đến trật an toàn công cộng, tước đi mạng sống của người khác, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra đã bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại của có đơn bãi nại, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo đã lớn tuổi, còn phải chữa bệnh do hậu quả của tai nạn. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Thị S bản thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; có nhân thân tốt; bị cáo đã lớn tuổi, đang điều trị gãy mâm chày trái nên khó khăn trong việc đi lại; đại diện hợp pháp của bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng; hậu quả xảy ra là do lỗi vô ý; bị cáo có nơi cư trú ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần tạo cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa sai lầm, không cần thiết phải chấp hành hình phạt tù. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; và phù hợp với Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nên căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Võ Thị Hồng L xác nhận đã nhận số tiền bồi thường 100.000.000đ từ bị cáo, và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ Sau khi tạm giữ xe mô tô biển số 86B4 - 170.67, nhãn hiệu DETECH, số máy 50FMG0000490, số khung 12DE*000490*; qua xác minh, xe mô tô trên của bà Nguyễn Thị H1 (em dâu bị cáo), bà H1 không biết bị cáo chưa có giấy phép lái xe, không biết bị cáo lấy xe mô tô điều khiển đi và xảy ra tai nạn nên Cơ quan điều tra sau khi thu giữ đã xử lý trả lại cho bà H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển số: 64K1 - 4816, số máy: E432VN109917, số khung: RLSBE49L030109917, qua xác minh xe mô tô trên của ông Đặng Hoàng Đ1, trú tại thị xã B, tỉnh Vĩnh Long đứng tên chủ sở hữu, ông Đ1 cho biết mua xe vào năm 2003, sau thời gian sử dụng đã bán cho người đàn ông (không nhớ rõ) giá 8.000.000 đồng không sang tên. Ông Đ1 không có yêu cầu gì về xe nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe cho đại diện gia đình bị hại bà Võ Thị Hồng L (vợ ông Trần Tuấn A) là đúng quy định của pháp luật.

[10] Các vấn đề khác: Đối với bà Nguyễn Thị H1 (em dâu bị cáo) không biết bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, không giao xe cho bị cáo và không biết bị cáo lấy xe mô tô làm phương tiện đi lại sau đó xảy ra tai nạn, nên không xem xét xử lý bà H1 là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị S 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Nguyễn Thị S phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- + Phòng PC10.
- + Phòng PV06.
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo